



MỐC NÂNG LƯƠNG+PCTN NĂM 2026

(Kèm theo QĐ số 16e/QĐ-THCB ngày 15/01/2026 của Trường Tiểu học Cát Bi)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo Thông tư 02/2021/BGD&ĐT						Nâng lương 2026		Nâng PCTN 2026	
			Mã số CDNN	Bậc	Hệ số	Hệ số CLBL	Thời gian hưởng	Mốc xét nâng bậc lương lần sau	Hệ số	Mốc xét	Tỉ lệ %	Mốc xét
	GVTH Hạng II											
1	Nguyễn Thị Phương	29/01/1976	V.07.03.28	4	5,02		01/11/2024	01/10/2024			28%	T3/2026
2	Nguyễn Thị Hà Giang	04/11/1975	V.07.03.28	4	5,02		01/10/2024	01/06/2024			29%	T3/2026
3	Nguyễn Thị Hằng	01/01/1974	V.07.03.28	4	5,02		01/10/2024	01/04/2025			31%	T9/2026
4	Trần Thị Hạnh	16/12/1971	V.07.03.28	5	5,36		01/10/2024	01/07/2023	5.70	01/07/2026	33%	T3/2026
5	Vũ Thị Thuỷ	01/04/1972	V.07.03.28	4	5,02		01/10/2024	01/04/2023	5.36	01/04/2026	31%	T9/2026
6	Nguyễn Thị Sâm	01/03/1974	V.07.03.28	5	5,36		01/10/2024	01/10/2024			32%	T9/2026
7	Phạm Thị Thuý	14/02/1976	V.07.03.28	4	5,02		01/10/2024	01/01/2023	5.36	01/01/2026	29%	T9/2026
8	Đỗ Thị Thu Hà	06/03/1972	V.07.03.28	6	5,7		01/10/2024	01/10/2024			33%	T3/2026
9	Nguyễn Thị Hiệp	27/11/1975	V.07.03.28	4	5,02		01/10/2024	01/03/2025			29%	T3/2026
10	Ngô Thị Hoa	24/06/1975	V.07.03.28	5	5,36		01/10/2024	01/03/2024			30%	T3/2026
11	Phạm Thị Thúy Nga	20/12/1975	V.07.03.28	5	5,36		01/10/2024	01/01/2024			29%	T4/2026
12	Nguyễn Thị Hương	06/11/1977	V.07.03.28	4	5,02		01/10/2024	01/04/2024			28%	T3/2026
13	Hà Thị Thúy Dung	03/07/1974	V.07.03.28	3	4,68		01/10/2024	01/01/2023	5.02	01/01/2026	27%	T6/2026

14	Hoàng Thị Hạnh Lam	26/10/1976	V.07.03.28	3	4,68		01/10/2024	01/04/2025			27%	T6/2026
15	Hoàng Thị Hương	20/09/1976	V.07.03.28	3	4,68		01/10/2024	01/06/2025			27%	T7/2026
16	Vũ Thị Thuần	17/10/1976	V.07.03.28	2	4,34		01/10/2024	01/04/2025			21%	T9/2026
17	Vũ Thị Việt Thu	13/04/1979	V.07.03.28	2	4,34		01/10/2024	01/07/2023	4.68	01/07/2026	19%	T1/2026
18	Hoàng Thị Mai	12/06/1978	V.07.03.28	1	4,34		01/11/2024	01/07/2023	4.68	01/07/2026	23%	T7/2026
19	Nguyễn Thu Hương	16/12/1982	V.07.03.28	2	4,34		01/10/2024	01/03/2024			19%	T9/2026
20	Bá Thị Quyên	14/10/1979	V.07.03.28	2	4,34		01/10/2024	01/01/2023	4.68	01/01/2026	21%	T1/2026
21	Trần Việt Tráng	16/02/1969	V.07.03.28	2	4,34		01/10/2024	01/07/2023	4.68	01/07/2026	22%	T12/2026
22	Lưu Thị Ngọc Diệp	22/12/1984	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/07/2024			16%	T1/2026
23	Đồng Thị Thu Hằng	16/10/1977	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/07/2024			21%	T1/2026
24	Nguyễn Phương Lan	01/06/1979	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/10/2024			19%	T1/2026
25	Hoàng Thị Thanh Tâm	16/08/1989	V.07.03.28	1	4,00		01/11/2024	01/11/2024			14%	T9/2026
26	Trần Thị Minh Ngọc	28/09/1987	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/10/2024			14%	T9/2026
27	Đinh Thị Hằng	15/03/1985	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/10/2024			13%	T12/2026
28	Nguyễn Thị Hoa	04/02/1991	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/10/2024			12%	T10/2026
29	Lê Thúy Nga	17/12/1983	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/10/2024			19%	T9/2026
30	Vũ Thị Thành	22/12/1984	V.07.03.28	1	4,00		01/10/2024	01/10/2024			17%	T8/2026
31	Lương Quốc Phương	25/03/1989	V.07.03.28	1	4,00		01/11/2024	01/11/2024			12%	T5/2026
	GVTH Hạng III											
1	Đinh Thị Thanh	28/12/1974	V.07.03.29	9	4,98	0,15	01/10/2024	01/10/2024			31%	T3/2026
2	Hoàng Thị Thành	25/12/1969	V.07.03.29	8	4,65		01/10/2024	01/07/2023	4.98	01/07/2026	29%	T5/2026
3	Phạm Bích Hà	03/12/1979	V.07.03.29	6	3,99		01/11/2024	01/06/2024			21%	T12/2026
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	06/01/1982	V.07.03.29	5	3,66		01/10/2024	01/06/2025			19%	T3/2026

5	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/1981	V.07.03.29	5	3,66		01/10/2024	01/10/2024			18%	T12/2026
6	Nguyễn Thị Ngọc Dung	04/09/1978	V.07.03.29	4	3,33		01/10/2024	01/03/2023	3.66	01/03/2026	16%	T11/2026
7	Vũ Thị Hà	19/05/1988	V.07.03.29	4	3,33		01/10/2024	01/05/2024			15%	T5/2026
8	Hà Thị Thiện Hào	11/05/1976	V.07.03.29	4	3,33		01/10/2024	01/10/2025			17%	T3/2026
9	Đào Thị Thà	24/02/1982	V.07.03.29	4	3,33		01/11/2024	01/05/2023	3.66	01/05/2026	15%	T5/2026
10	Hà Quỳnh Anh	08/04/1993	V.07.03.29	3	3,00		01/10/2024	01/09/2023	3.33	01/09/2026	9%	T9/2026
11	Nguyễn Thị Thu Hiền	28/08/1993	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/10/2024			10%	T9/2026
12	Đoàn Thị Hiền	17/02/1982	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/10/2024			12%	T10/2026
13	Nguyễn Thị Thía	14/06/1981	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/10/2024			7%	T2/2026
14	Đặng Phương Mai	23/09/1995	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/10/2024			7%	T2/2026
15	Bùi Thị Phương Thảo	22/09/1994	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/10/2024			7%	T2/2026
16	Trịnh Thị Thu Huyền	15/07/1980	V.07.03.29	2	2,67	0.05	01/10/2024	01/10/2024			20%	T9/2026
17	Bùi Thùy Linh	18/03/1992	V.07.03.29	2	2,67	0.05	01/10/2024	01/03/2024			9%	T9/2026
18	Nguyễn Thị Mai	21/04/1992	V.07.03.29	2	2,67	0.05	01/10/2024	01/10/2024			8%	T6/2026
19	Nguyễn Thu Hà Trang	23/01/1997	V.07.03.29	1	2,34	0.07	01/10/2024	01/05/2025			7%	T4/2026
20	Trần Thị Thanh Dung	24/08/1997	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/03/2024			6%	T9/2026
21	Trần Diệu Linh	26/11/1992	V.07.03.29	1	2,34	0.07	01/10/2024	01/06/2024			6%	T9/2026
22	Trịnh Thị Ngọc Linh	28/12/1995	V.07.03.29	1	2,34	0.07	01/10/2024	01/06/2024			6%	T9/2026
23	Bùi Thị Nhã	17/12/1996	V.07.03.29	2	2,67		01/10/2024	01/06/2024			6%	T12/2026
	Nhân viên											
1	Vũ Thị Thủy Giang	20/08/1984	V.10.02.07	10	3,66			01/03/2024	3.86	1/3/2026		